TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2018/HNGĐST
Ngày 18-6-2018
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Văn Thành Nhiều**

2. Bà **Phạm Thị Thu Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số:09/2018/QĐST–HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Xuân Y** – sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 230, tổ 07, ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Linh H** – sinh năm 1991 (vắng mặt lần 2, không lý do)

Địa chỉ: số 299, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 18/4/2018 và ngày 11/5/2018, nguyên đơn chị Trần Thị Xuân Y trình bày:*** Chị và anh Lê Linh H chung sống với nhau vào ngày 28/02/2013, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang ngày 23/4/2014. Trước khi chung sống vợ chồng anh chị có tìm hiểu nhau trước

khoảng 12 tháng mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến giữa năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H hay đi chơi và uống rượu, về đến nhà chửi bới chị Y những điều thô tục, anh H không có trách nhiệm với vợ con. Từ đó, vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, chị Y có khuyên can nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 06/2014 đến nay.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trần Khánh B – sinh ngày 18/12/2013. Cháu đã có giấy khai sinh và hiện nay đang sống chung với mẹ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Y yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Lê Linh H.

- *Về quan hệ con chung:* Chị Y yêu cầu được nuôi cháu Khánh B, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Do bị đơn anh Lê Linh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do nên anh H không có bản tự khai và lời trình bày tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Xuân Y được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Chị Trần Thị Xuân Y và anh Lê Linh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Xuân Y vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Lê Linh H vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Trần Thị Xuân Y và anh Lê Linh H.

Xét yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Trần Thị Xuân Y, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Trần Thị Xuân Y và anh Lê Linh H chung sống với nhau được Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/4/2014 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y: Xét thấy chị Y và anh H chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến giữa năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H hay đi chơi và uống rượu, về đến nhà chửi bới chị Y những điều thô tục, anh H không có trách nhiệm với vợ con. Từ đó, vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, chị Y có khuyên can anh H nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Mặt khác, vợ chồng anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 06/2014 đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng của chị Y: Xét thấy cháu Lê Trần Khánh B – sinh ngày 18/12/2013 hiện nay đang được chị Y nuôi dưỡng, chị Y vẫn đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con. Mặt khác, cháu Lê Trần Khánh B hiện còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ.

Về cấp dưỡng: Do chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Từ những nhận định trên, căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Xuân Y:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Xuân Y được ly hôn với anh Lê Linh H.

Về quan hệ con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Xuân Y, giao cháu Lê Trần Khánh B – sinh ngày 18/12/2013 cho chị Y tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Lê Linh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí HNGĐST: Chị Trần Thị Xuân Y phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Xuân Y. Chị Trần Thị Xuân Y được ly hôn với anh Lê Linh H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Lê Trần Khánh B – sinh ngày 18/12/2013 cho chị Trần Thị Xuân Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Lê Linh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Linh H được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí HNGĐST: Chị Trần Thị Xuân Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0007822 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo